

Bản án số:39/2018/HSST
Ngày 18/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG –TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thơm; Ông Tô Huy Bân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đình Học - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/HSST-QĐXX ngày 04/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T - Sinh năm: 1994. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Phù L, xã Trung N, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12 Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Công Q – sinh năm 1968, và bà: Trần Thị N – sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 17/01/2017 bị Công an huyện Yên Phong xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” (Nộp tiền phạt ngày 18/12/2017). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1968. Trú tại: Thôn Phù L, xã Trung N, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị N, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn Phù L, xã Trung N, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/11/2017, ông Nguyễn Công H điều khiển xe mô tô chở con trai là Nguyễn Công C, sinh năm 2012. Khi đi về đến đoạn đường gần nhà ông Nguyễn Công H1 ở thôn Phù L - xã Trung N thì thấy ông H1 đang cãi nhau với bà Trần Thị N ở cùng thôn. Do đoạn đường trong ngõ hẹp nên xe mô tô do ông H điều khiển đã va vào bà N làm bà N bị ngã ra đường, đầu gối chân trái bị bầm

tím, xe mô tô của ông H cũng bị đổ, ông H và cháu C bị ngã ra đường. Lúc này ông H1 ra nâng cháu C dậy, đồng thời chửi bà N, ông H cũng đứng dậy và chửi nhau với bà N. Do bức tức nên ông H tiến đến dùng tay phải tát một phát trúng vào mặt bà N làm bà N bị thương. Sau đó được mọi người can ngăn nên ông H1 và ông H đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, ông H cầm 01 chiếc đục đi bộ từ nhà sang nhà ông H1 để sửa hàng đồ gỗ. Trên đường đi ông H gặp bà N, con trai bà N là anh Nguyễn Công T1, cháu bà N là anh Trần Đình D. Lúc này giữa ông H và bà N lại xảy ra cãi chửi nhau, sau đó bà N, anh T1, anh D đi về phía nhà bà N, ông H cũng đi bộ phía sau để về nhà. Khi ông H đi về đến gần cổng nhà bà N thì gặp Nguyễn Công T (là con trai bà N) vừa đi chơi về đỗ xe ngay trước cổng. Do biết chuyện ông H đánh bà N nên T chạy vào cổng lấy 01 chiếc tuýp sắt màu ghi sáng, chiều dài 43cm, đường kính 2,1cm. T cầm tuýp ở tay trái chạy về phía ông H. Thấy vậy anh T1 can ngăn ôm người T giữ lại nhưng không được. T xông về phía ông H, đứng bên trái cách vị trí ông H đứng khoảng 50cm. Tay trái T cầm tuýp giơ lên vụt một phát theo chiều từ phải qua trái trúng vào miệng mồm ông H làm ông H bị thương chảy máu ngã ngửa ra đường. Được mọi người can ngăn nên T không đánh ông H nữa. Ông H sau đó được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh điều trị từ ngày 08/11/2017 đến ngày 15/11/2017 thì ra viện. Bà N cũng đến Bệnh viện đa khoa huyện Yên Phong khám và điều trị từ ngày 08/11/2017 đến ngày 13/11/2017 thì ra viện.

Ngày 08/11/2017, Nguyễn Công T đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã Trung N 01 (một) tuýp sắt màu ghi sáng, dài 43cm, đường kính 2,1cm, là thanh tuýp mà T sử dụng để đánh, gây thương tích cho ông H.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 164 ngày 20/11/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh chứng nhận ông Nguyễn Công H bị thương như sau: 01 vết thương bên cung mày phải dài 01cm đã khâu; 01 vết thương nhân trung dài 0,5cm đã khâu; 01 vết thương môi trên dài 01cm đã khâu; Gãy răng 11, 12, 21. Răng 22 lung lay độ 3; Đau sưng nề hông phải kích thước 3 x 4cm.

Ngày 01/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định tỷ lệ thương tật của ông Nguyễn Công H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/TgT ngày 13/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh đối với thương tích của ông Nguyễn Công H kết luận:

- Sẹo bên cung lông mày phải dài 01 cm, rộng 0,1cm. Sẹo vùng nhân trung dài 01cm, rộng 02 cm. Sẹo niêm mạc môi trên dài 01 cm, rộng 01cm. (Sẹo niêm mạc tính như sẹo vết thương phần mềm). Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần I sẹo vết thương phần mềm. Mục 1. Số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ = 02%.

- Gãy 03 răng cửa (1.1, 1.2, 2.1). Áp dụng chương 12. Tổn thương cơ thể do tổn thương Răng - Hàm - Mặt. Phần II Răng. Tính cho răng vĩnh viễn. Mục 2.1 mất răng cửa, răng lanh. $(1,5/1 \text{ răng} \times 03) = 4,5\%$.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 07%. Cơ chế hình thành vết thương là do tác động ngoại lực bởi vật cứng.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 18/01/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Yên Phong chứng nhận bà Trần Thị N bị thương như sau: Đau đầu, đau gối trái, gối trái bầm tím. Hàm dưới bên phải sưng nề.

Quá trình điều tra bà Trần Thị N trình bày những vết thương trên là do ông Nguyễn Công H1 và Nguyễn Công H đâm xe mô tô vào bà và đánh bà gây thương tích. Bà N yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý đối với ông H1, ông H về hành vi nêu trên.

Ngày 26/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định tỷ lệ thương tật của bà Trần Thị N. Tuy nhiên trong quá trình khám giám định bà N đã từ chối khám chuyên khoa thần kinh tại Đại học Y Hà Nội theo chỉ định của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh không đủ căn cứ kết luận thương tích của bà N.

Ông Nguyễn Công H yêu cầu bị can Nguyễn Công T phải bồi thường cho ông toàn bộ tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập do không đi làm được, tiền mất thu nhập của người chăm sóc tổng cộng 27.567.700 đồng. Bà Trần Thị N yêu cầu ông Nguyễn Công H1, Nguyễn Công H phải bồi thường cho bà N số tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập do không đi làm được tổng cộng là 3.378.528 đồng.

Với nội dung dung trên, tại bản cáo trạng số 24/Ctr- VKSYP ngày 18/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Công T về tội ‘Cố ý gây thương tích’ theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Công T trình bày: Vào ngày 08/11/2017 khi bị cáo đang đi ăn cỗ thì nhận được tin ông H đánh mẹ bị cáo vì vậy bị cáo có đi xe máy về đến cổng nhà bị cáo và lấy 01 chiếc tuýp sắt dài 43cm ra gặp ông H, khi nhìn thấy ông H thì bị cáo đã cầm chiếc tuýp sắt vụt một cái vào vùng mặt ông H làm ông H bị chảy máu mồm và ngã ra đường. Bị cáo thừa nhận toàn bộ thương tích trên vùng mặt ông H là chỉ do mình bị cáo gây ra cho ông H, hiện nay bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 27.568.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong để khắc phục hậu quả. Bị cáo cho biết quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bị ép buộc, bức cung, mớm cung trong quá trình khai báo. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Về phía bị hại là ông Nguyễn Công H trình bày vào khoảng 12 giờ ngày 08/11/2017 khi ông điều khiển xe máy về ngõ gần nhà do ngõ hẹp nên xe mô tô của ông đã va vào chân bà N nên xe của ông đổ ra đường sau đó ông và bà N cãi nhau, do bà N chửi ông nên ông có tát bà N một cái vào mặt sau đó T con bà N đã dùng một tuýp sắt vụt vào vùng mặt ông làm ông bị gãy 03 răng phải đi viện điều trị từ ngày 08/11/2017 đến ngày 15/11/2017. Quá trình điều trị ông đã phải chi phí viện phí hết 1.967.700 đồng và sau đó phải lắp răng giả 03 chiếc hết 15.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho ông số tiền chi phí điều trị, tiền lắp răng giả, tiền mất thu nhập của bản thân ông trong thời gian 01 tháng với mức thu nhập là 300.000đồng/ngày và tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian ông nằm viện là 08 ngày với mức 200.000 đồng/ngày, tổng cộng ông yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho ông số tiền là 27.567.700 đồng.

Về mức hình phạt đối với bị cáo ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo quy định.

Về phía bà Trần Thị N trình bày cho rằng vào ngày 08/11/2017 khi bà đang đi bộ ở ngõ nhà bà thì bà đã bị ông H1 và ông H đi xe máy đâm vào chân bà làm bà bị ngã và bị thương ở chân, không những vậy sau đó anh em ông H1 và ông H đã xông vào đánh bà trong đó ông H có dùng tay tát vào mặt bà làm bà bị thương phải vào Bệnh viện Yên Phong điều trị từ ngày 08/11/2017 đến ngày 13/11/2017, bà xác nhận quá trình điều tra cơ quan Công an và Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh có yêu cầu bà đi khám sức khỏe tại Bệnh viện Đại học Y Hà nội để làm căn cứ giám định tỷ lệ thương tích của bà nhưng bà không đi. Nay bà yêu cầu ông H phải bồi thường cho bà số tiền chi phí nằm viện là 378.528 đồng và tiền công mất thu nhập 15 ngày với số tiền là 200.000 đồng/ngày = 3000.000đồng. Tổng cộng bà yêu cầu ông H bồi thường cho bà số tiền là 3.378.528 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định Nguyễn Công T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương cho ông Nguyễn Công H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7% nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Dó đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Công T từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 590 Bộ luật dân sự năm 201: Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải bồi thường cho ông Nguyễn Công H số tiền 27.567.700 đồng. Xác nhận bị cáo T đã nộp số tiền 27.568.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong để bồi thường khắc phục hậu quả.

Buộc ông Nguyễn Công H phải bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 3.378.528 đồng.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc tuýp sắt màu ghi sáng dài 43cm, loại ống tròn đường kính 2,1cm.

Sau khi nghe kết luận, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Công T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Cố ý gây thương

tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân dân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo đã có một tiền sự do vào ngày 17/01/2017 bị Công an huyện Yên Phong xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” song bị cáo không lấy đó để cảnh tỉnh bản thân mà với bản chất coi thường pháp luật nên sau khi biết tin mẹ mình bị ông Nguyễn Công H đánh thì bị cáo không tìm hiểu rõ nguyên nhân để có ứng xử phù hợp quy định pháp luật đối với ông H mà bị cáo lại lấy ngay một thanh tuýp sắt là hung khí nguy hiểm để sử dụng vụt vào vùng mặt ông H dẫn tới ông H bị thương tích vùng mặt và gãy 03 răng với tổng tỷ lệ thương tích là 7% do đó đối với bị cáo xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo bởi trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn. Bản thân bị cáo đã có ý thức bồi thường khắc phục hậu quả với việc tự nguyện nộp số tiền bị hại đang yêu cầu bồi thường là 27.567.700 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Phong để bồi thường cho phía bị hại, đồng thời xét thấy nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội cũng một phần do lỗi của phía bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phía bị hại có đưa ra yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường các chi phí điều trị vết thương, tiền làm lại răng giả, tiền mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc với tổng số tiền là 27.567.700 đồng.

Qua xem xét yêu cầu bồi thường của phía bị hại, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố phía bị hại có nộp 01 hóa đơn của Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh đề ngày 08/1/2017 với số tiền 817.000 đồng; 01 hóa đơn đề ngày 15/11/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh với số tiền 1.047.000 đồng; 01 hóa đơn đề ngày 15/12/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh với số tiền 108.000 đồng đây là những chi phí thực tế có hóa đơn hợp lệ cần được chấp nhận. Ngoài ra ông H còn cung cấp 01 phiếu Quyết toán do Trung tâm nha khoa Hải Phương địa chỉ đường Bà chúa kho – khu cổ mẽ - phường Vũ ninh – thành phố Bắc Ninh cung cấp với số tiền 15.000.000 đồng theo ông H đây là số tiền chi phí ông lắp 03 chiếc răng giả, xét thấy chứng từ chi phí lắp răng giả trên của ông H là hợp lệ cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu về bồi thường tiền mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc, xét thấy theo giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh thì bác sĩ có hẹn ông H khám lại sau 04 tuần tháo chỉ thép vì vậy nay ông H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho ông tiền mất thu nhập của bản thân trong thời gian 01 tháng và tiền mất thu nhập của người chăm sóc là vợ ông trong thời gian 08 ngày ông nằm điều trị tại Bệnh viện là hoàn toàn hợp lý cần được chấp nhận. Căn cứ vào lời trình bày của ông H về mức thu nhập của bản thân và người chăm sóc cũng như qua biên bản xác minh của cơ quan điều tra về mức thu nhập bình quân của ông H và vợ ông H, Hội đồng xét xử chấp nhận mức thu nhập của ông H là 300.000đồng/ngày và của người chăm sóc là 200.000 đồng/ngày do vậy số tiền bồi thường mất thu nhập trong 01 tháng của ông H là 9000.000 đồng và của người chăm sóc trong thời gian ông nằm viện từ ngày 08/11/2017 đến 15/11/2017 là 08 ngày = 1.600.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho ông H là 27.567.700 đồng. Xác nhận bị cáo T đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Đối với yêu cầu bồi thường của bà Trần Thị N, xét thấy quá trình điều tra bà N cho rằng bà đã bị ông Nguyễn Công H1 và ông Nguyễn Công H va xe mô tô vào chân và tát vào mặt bà dẫn đến bà phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Yên Phong từ ngày 08/11/2017 đến ngày 13/11/2017 vì vậy bà yêu cầu ông H1 và ông H phải bồi thường cho bà số tiền chi phí điều trị là 378.528 đồng và tiền mất thu nhập của bản thân trong vòng 15 ngày với mức 200.000 đồng /ngày, tổng cộng bà yêu cầu bồi thường là 3.378.528 đồng.

Xét yêu cầu của bà N, Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong chỉ chứng minh được ông H là người đã trực tiếp điều khiển xe mô tô va vào chân bà N và sau đó có hành vi tát bà N một cái vào mặt còn lại không xác định được ông H1 có hành vi đánh bà N, vì vậy nay ông H phải có nghĩa vụ bồi thường các chi phí điều trị cho bà N. Quá trình điều tra, bà N có nộp 01 hóa đơn của Bệnh viện đa khoa huyện Yên Phong đề ngày 13/11/2017 với số tiền là 378.528 đồng xét thấy đây là giấy tờ hợp lệ cần được chấp nhận. Đối với yêu cầu về tiền mất thu nhập trong thời gian 15 ngày với mức 200.000 đồng/ngày, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với thu nhập của bà N vì vậy nay Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, buộc ông Nguyễn Công H phải bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền là 3.378.528 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) tuýp sắt màu ghi sáng dài 43cm, loại ống tròn đường kính 2,1cm.

Đối với ông Nguyễn Công H đã có hành vi dùng tay tát vào mặt bà Trần Thị N. Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Ngoài ra quá trình điều tra ông H trình bày bị anh Nguyễn Công T1 dùng tuýp sắt vụt trúng khuỷu tay phải và anh Trần Đình D dùng tay đâm vào thái dương trái, má trái gây thương tích. Tuy nhiên quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh anh T1 và anh D có hành vi nêu trên. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý đối với anh T1 và anh D là phù hợp quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bà Trần Thị N trình bày ngoài ông Nguyễn Công H thì còn có ông Nguyễn Công H1 dùng tay đánh vào mặt bà N gây thương tích. Tuy nhiên quá trình điều tra không đủ chứng cứ chứng minh ông H1 có hành vi nêu trên. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý đối với ông H1 là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích,,.
Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Nguyễn Công T 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải bồi thường cho ông Nguyễn Công H tổng số tiền là 27.567.700đ (Hai mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm đồng). Xác nhận bị cáo Nguyễn Công T đã nộp 27.568.000đ (Hai mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0006559 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Ông Nguyễn Công H được nhận số tiền do bị cáo Nguyễn Công T bồi thường tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Công H phải bồi thường cho bà Trần Thị N tổng số tiền là 3.378.528 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc tuýp sắt màu ghi sáng dài 43cm, loại ống tròn đường kính 2,1cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2018 giữa Công an huyện Yên Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Công H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- T.H.A huyện
- Những người tham gia TT.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà